

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 120/2023/HS-ST

Ngày: 28/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoài Nam

Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Chi - Kiểm sát viên

- Ngày 28/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2023/TLST-HS ngày 12/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **Lê Quang T**, sinh năm: 1997; HKTT: xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ở: A, phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Nghề nghiệp: Học viên Trường dạy nghề Bách Khoa (đã buộc thôi học); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn Đ (sinh năm: 1974) và bà: Nguyễn Thị M (sinh năm: 1986); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Lò Thị Hậu Y (sinh năm: 2001), bị cáo có 02 (hai) con sinh năm 2020 và 2021.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Năm 2019 Công an huyện Sốp Cốp, tỉnh Sơn La xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (hết thời hiệu).

Bị cáo đầu thú ngày 17/3/2023 và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Nguyễn Doãn H, sinh năm: 1957, địa chỉ: B phường T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1997, địa chỉ: xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Trần Văn Na, sinh năm: 1991, địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Trung H (sinh năm: 1997, HKTT: xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) và Lê Quang T là học viên của trường dạy nghề Bách Khoa, Thành phố Hà Nội và sống cùng phòng trọ tại ký túc xá của trường dạy nghề Bách Khoa tại 61 ngõ 295 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Khoảng 13h30' ngày 16/3/2023, khi đang ở một mình trong phòng trọ, T thấy anh H đã đi học và để chìa khóa xe máy ở đầu giường nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát: 88C1-35769 của anh H để cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi lấy chìa khóa xe máy của anh H, T đi bộ đến bãi gửi xe khu tập thể A8 Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, dùng chìa khóa mở khóa xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát: 88C1-35769 để điều khiển xe máy đi ra cổng bãi gửi xe. Tại đây, T gặp người trông giữ xe là ông Nguyễn Doãn H (sinh năm: 1975, trú tại: Số A phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Do đã nhiều lần thấy T và anh H cùng nhau lấy xe máy của anh H, T đã từng lấy xe máy của H từ bãi gửi xe để đi nên ông Hạnh đã không lấy lại vé xe và để T lấy xe đi. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe máy đến đầu ngõ 295 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội gặp anh Trần Văn N (sinh năm: 1991, HKTT: xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam) để vay 13.000.000 VNĐ (mười ba triệu đồng) và hẹn trả lại tiền cho anh N vào chiều ngày 17/3/2023. Khi vay tiền, T để lại chiếc xe máy Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát: 88C1-35769 cho anh N để làm tin và nói là xe máy của bố T. Đến khoảng 16h30' cùng ngày, khi gặp anh H tại khu vực đầu ngõ 295 Bạch Mai, T thừa nhận đã lấy xe máy của anh H mang đi cầm cố lấy tiền và hẹn sẽ trả lại xe cho H. Anh H yêu cầu T phải trả xe vào tối ngày 16/3/2023 nhưng đến khoảng 08h00' ngày 17/3/2023, T vẫn chưa trả xe cho anh H nên anh H đã đến Công an phường Bạch Mai trình báo sự việc và giao nộp 01 (một) chiếc vé gửi xe số "07". Đến khoảng 15h00' cùng ngày, T đến Công an phường Bạch Mai đầu thú. Khi biết chiếc xe máy mà T để lại làm tin là xe do T trộm cắp được, anh Nam đã giao nộp xe cho cơ quan công an.

Ngoài các tài sản Lê Quang T giao nộp, cơ quan công an không thu giữ thêm bất cứ tài sản nào khác.

Lời khai của Lê Quang T phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, mục đích trộm cắp tài sản của T là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 88C1-35769, số khung: RLHJF6337MZ730081, số máy: JF94E0377090, màu đen, xe đăng ký lần đầu: 12/01/2022, xe đã qua sử dụng trị giá: 35.000.000 đồng”.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại là ông Nguyễn Doãn Hạnh không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra xác định: Xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 88C1-35769, số khung: RLHJF6337MZ730081, số máy: JF94E0377090 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Trung H. Khoảng 09h30' ngày 15/3/2023, anh H gửi chiếc xe máy trên cho ông Nguyễn Doãn Hạnh trông giữ tại bãi xe khu tập thể A8 Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Ngày 23/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả chiếc xe máy cho anh Nguyễn Trung H. Sau khi nhận được xe, anh H không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra xác định anh Trần Văn Nam không biết chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát: BKS: 88C1-35769 là tài sản do T trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. T đã trả lại số tiền 13.000.000 VNĐ (mười ba triệu đồng) đã vay của anh Nam và Nam không yêu cầu, đề nghị gì sau khi nhận lại được tài sản.

Tại cáo trạng số: 119/CT- VKSHBT - HS ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nhà nước về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát.

Những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/3/2023, tại bãi gửi xe khu tập thể A8 Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Lê Quang T có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát: 88C1-35769, đã qua sử dụng, trị giá 35.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm triệu đồng) của anh Nguyễn Trung H đang được ông Nguyễn Doãn Hạnh trông giữ tại bãi gửi xe khu tập thể A8 Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Trung H. Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, đề nghị gì.

Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Thiệt hại về vật chất do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không lớn nhưng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức nhưng không tuân thủ, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải để cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng kết thúc vụ án; Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất cơ hội, nhất thời, bị cáo và H là bạn học ở cùng phòng và nhiều lần bị cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, sau khi biết H đã trình báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nhận thức và đến trụ sở Công an phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng để đầu thú, tự nguyện khắc phục hậu quả giao nộp tài sản đã trộm cắp, giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng thu hồi tài sản trả lại bị hại, kết thúc sớm vụ án; Trước khi bị khởi tố bị cáo chưa từng bị xét xử về tội phạm khác, tội phạm do bị cáo thực hiện có khung hình phạt đến 03 năm tù (phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo bản thân đang phải nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2020 và 2021) vợ chồng ly thân, hiện vợ bỏ đi đâu không biết, Hội đồng xét xử cân nhắc do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Điều 2 Nghị Quyết 02/2018 của Hội Đồng Thẩm Phán Tối Cao để cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

Bị cáo Lê Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Lê Quang T 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 33 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lê Quang T phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, Sơn La
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng